BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

(Dự thảo ngày 19 tháng 01 năm 2018)

Hà Nội, tháng 01 năm 2018

MỤC LỤC

Trang

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC 3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH 3
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 5
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT 7
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC 17
LỚP 1 23
LỚP 2 25
LỚP 3 28
LỚP 4 31
LỚP 5 33
LỚP 6 37
LỚP 7 41
LỚP 8 45
LỚP 9 49
LỚP 10 54
LỚP 11 60
LỚP 12 68
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC 74
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC 75
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 76
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH 79

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Giáo dục công dân (môn Đạo đức ở tiểu học, môn Giáo dục công dân ở trung học cơ sở, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trung học phổ thông) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn Giáo dục công dân bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Nội dung chủ yếu của môn Giáo dục công dân là giáo dục đạo đức, giá trị sống, kĩ năng sống, pháp luật và kinh tế.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản: môn Đạo đức và Giáo dục công dân là môn học bắt buộc. Nội dung môn học định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông của học sinh; gắn kết với nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, kĩ năng sống, giúp học sinh có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong các quan hệ kinh tế và pháp luật. Ngoài ra, trong mỗi năm học, những học sinh có định hướng theo học các ngành nghề Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Kinh tế, Hành chính và Pháp luật hoặc có sự quan tâm, hứng thú đối với môn học được chọn học một số chuyên đề. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về kinh tế, pháp luật và kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

II.QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình môn Giáo dục công dân tuân thủ các định hướng đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, gồm: a) Định hướng chung cho tất cả các môn học về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục; nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình; b) Định hướng xây dựng chương trình môn Giáo dục công dân.

2. Chương trình môn Giáo dục công dân bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn, được xây dựng trên cơ sở: a) đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; b) các thành tựu nghiên cứu về tâm lí học, giáo dục học, đạo đức học, luật học, lí luận chính trị và kinh tế học; c) kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển chương trình môn Giáo dục công dân, đặc biệt là chương trình môn Giáo dục công dân những năm gần đây của Việt Nam và của những quốc gia phát triển; d) các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và giá trị chung của nhân loại; e) thực tiễn xã hội, giáo dục, điều kiện kinh tế và truyền thống văn hoá Việt Nam, sự đa dạng của đối tượng học sinh xét về phương diện vùng miền, điều kiện và khả năng học tập.

3. Chương trình môn Giáo dục công dân chú trọng tích hợp nhiều nội dung giáo dục cơ bản, thiết thực, hiện đại về giá trị sống, kĩ năng sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế; tích hợp nhiều chủ đề giáo dục cần thiết như: giáo dục quyền trẻ em, giáo dục môi trường, giáo dục bình đẳng giới, giáo dục sức khoẻ vị thành niên, giáo dục phòng chống ma tuý, phòng tránh HIV/AIDS, giáo dục tài chính,... Những nội dung này gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của học sinh, gắn liền với các sự kiện có tính thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội của địa phương, đất nước và thế giới.

4. Chương trình môn Giáo dục công dân đảm bảo tính hệ thống. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, nội dung chương trình môn Đạo đức (tiểu học) và Giáo dục công dân (trung học cơ sở) được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển, xoay quanh các mối quan hệ của con người với bản thân, với người khác, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với công việc, với môi trường tự nhiên; mở rộng và nâng cao dần từ tiểu học đến trung học cơ sở. Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, nội dung chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (trung học phổ thông) được xây dựng theo hướng phát triển tuyến tính, xoay quanh các quan hệ kinh tế và pháp luật, từ kinh tế vĩ mô đến kinh tế vi mô, từ hệ thống chính trị và pháp luật đến quyền và nghĩa vụ công dân.

5. Chương trình môn Giáo dục công dân được xây dựng theo hướng mở, thể hiện ở việc không quy định nội dung dạy học chi tiết cho từng bài học mà chỉ quy định những yêu cầu cần đạt; những nội dung dạy học cơ bản, cốt lõi cho mỗi cấp học, lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt; những định hướng chung về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của học sinh. Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt và các định hướng chung bắt buộc này, các tác giả sách giáo khoa, cơ sở giáo dục và giáo viên môn Giáo dục công dân hoàn toàn chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các nội dung dạy học, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục cụ thể theo yêu cầu phát triển chương trình. Giáo viên được lựa chọn

sách giáo khoa và sử dụng nhiều nguồn tư liệu khác nhau để dạy học, nhưng phải bám sát mục tiêu và đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

1.1. Giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Những phẩm chất đạo đức này được hình thành, phát triển gắn liền với quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân Việt Nam.

1.2. Giúp học sinh hình thành, phát triển các năng lực của người công dân Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng xã hội theo yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới, đặc biệt là yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là: năng lực phát triển bản thân; năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức, năng lực điều chỉnh hành vi pháp luật; năng lực giải quyết vấn đề về kinh tế. Trên cơ sở đó, chương trình môn Giáo dục công dân góp phần giúp học sinh hình thành, phát triển các năng lực chung như: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Mục tiêu môn Đạo đức ở tiểu học

2.1. Giúp học sinh hình thành và phát triển cảm xúc tích cực, ý thức đúng đắn về những chuẩn mực hành vi đạo đức trong quan hệ với chính bản thân, với gia đình, quê hương, cộng đồng, với công việc và môi trường xung quanh; thái độtự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân; tình yêu quê hương, gia đình, lòng yêu thương, tôn trọng con người; đức tính trung thực, chăm học, chăm làm; ý thức trách nhiệm với hành vi, hành động của mình; sự đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

2.2. Giúp học sinh có được cách cư xử phù hợp với bản thân, với gia đình, quê hương, cộng đồng, với công việc và môi trường tự nhiên; những thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập và sinh hoạt phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật, quy luật của tự nhiên và xã hội.

3. Mục tiêu môn Giáo dục công dân ở trung học cơ sở

3.1. Giúp học sinh có ý thức tự điều chỉnh, tự hoàn thiện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật dựa trên nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn, tích cực về quyền, bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm công dân trong quan hệ với gia đình, xã hội, với công việc, với môi trường thiên nhiên, với đất nước và nhân loại.

3.2. Giúp học sinh củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở tiểu học; hình thành, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh; thích ứng một cách linh hoạt với xã hội biến đổi và thực hiện mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở các giá trị đạo đức, quy định của pháp luật; hình thành phương pháp học tập, rèn luyện, hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

4. Mục tiêu môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trung học phổ thông

4.1. Giúp học sinh có được tình cảm, nhận thức, niềm tin và bản lĩnh phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật dựa trên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông về kinh tế và pháp luật.

4.2. Giúp học sinh có được năng lực thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân chủ yếu từ góc độ kinh tế, pháp luật; có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Môn Giáo dục công dân hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
1. Yêu nước			
	– Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên. – Yêu quê hương; yêu Tổ quốc Việt Nam; yêu cuộc sống hoà bình. – Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với nước.	– Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. – Tích cực, chủ động tìm hiểu truyền thống của quê hương, tự hào về truyền thống của quê hương; tích cực tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. – Tích cực, chủ động tìm hiểu về văn hoá, truyền thống yêu nước, truyền thống đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; tự hào về văn hoá và các truyền thống đó. – Tích cực, chủ động tìm hiểu và	– Tự giác thực hiện và tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân góp phần bảo vệ và xây dựng hệ thống chính trị, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. – Phê phán, đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
		tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.	– Tham gia các hoạt động kinh tế bằng các việc làm phù hợp với lứa tuổi và quy định của pháp luật nhằm phát triển kinh tế gia đình và góp phần phát triển nền kinh tế của cộng đồng. – Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
2. Nhân ái			
	– Yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. – Yêu thương, giúp đỡ người khác (em nhỏ, bạn bè, hàng xóm láng giềng). – Chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai. – Tôn trọng sự khác biệt của những người khác, không phân biệt đối xử, chia rẽ	– Tôn trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác. – Phản đối cái ác, cái xấu; tích cực, chủ động tham gia ngăn chặn các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu, người khuyết tật. – Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng. – Tôn trọng sự khác biệt của những người khác. – Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân	– Quan tâm đến mối quan hệ hài hoà với người khác trên cơ sở quy định của Nhà nước về kinh tế và pháp luật. – Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền và nghĩa vụ công dân. – Tôn trọng và học hỏi sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá trên thế giới. – Cảm thông, độ lượng và khích lệ, động viên người khác cảm thông,

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
	các bạn. – Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.	tộc Việt Nam và các dân tộc khác. – Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.	độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.
3. Chăm chỉ			
	– Đi học đầy đủ, đúng giờ. – Hoàn thành nhiệm vụ học tập. – Quý trọng thời gian. – Thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày. – Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình, trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân. – Vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống hằng ngày.	– Xác định được nhiệm vụ học tập; luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. – Chủ động tìm đọc sách, báo, tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. – Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân; luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động.	– Xác định được định hướng nghề nghiệp; xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. – Chủ động tìm tòi, nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong học tập, lao động; nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập và lao động. – Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các công việc phục vụ cộng đồng; luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động.
4. Trung thực			
	– Thật thà, ngay thẳng trong học tập và lao động; mạnh dạn nói lên	– Luôn thống nhất giữa lời nói	– Nhận thức và hành động theo lẽ

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
	ý kiến của mình trước người khác. – Luôn giữ lời hứa với người khác; mạnh dạn nhận lỗi, nhận thiếu sót của bản thân. – Tôn trọng tài sản của người khác. – Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.	với việc làm. – Nghiêm khắc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân. – Tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người. – Không xâm phạm của công. – Phê phán, phản đối các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.	phải. – Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt, chống lại các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm quy định của nhà nước về kinh tế và pháp luật.
5. Trách nhiệm			
5.1. Có trách nhiệm với bản thân	– Giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ bản thân bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. – Sinh hoạt nền nếp.	– Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. – Bảo quản và sử dụng hợp lí đồ dùng của bản thân. – Tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lí; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lí. – Không đổ lỗi cho người khác; tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.	– Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật. – Chủ động kiểm soát được tài chính cá nhân, định hướng được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. – Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
5.2. Có trách nhiệm với gia đình	– Giữ gìn, bảo quản và sử dụng tiết kiệm đồ dùng của cá nhân và gia đình.	– Quan tâm đến các công việc của gia đình. – Tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình.	– Làm tròn bổn phận với người thân và gia đình. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lí trong gia đình.
5.3. Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội	– Giữ vệ sinh và bảo vệ của công; có trách nhiệm với công việc được giao; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, trường lớp.	– Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. – Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương. – Phản đối những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. – Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin xâm hại cá nhân khác hoặc không lành mạnh cho xã hội.	– Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động công ích, hoạt động tuyên truyền pháp luật. – Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của công dân; quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh và của người tiêu dùng theo đúng quy định của pháp luật. – Đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.
5.4. Có trách nhiệm với	– Chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích; giữ vệ sinh	– Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên.	– Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
môi trường sống	môi trường; không đồng tình với những hành vi tiêu cực đối với thiên nhiên.	– Tích cực tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. – Tích cực, chủ động tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.	dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. – Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

2.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Môn Giáo dục công dân hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật của bản thân và giải quyết những vấn đề về kinh tế phù hợp với lứa tuổi. Đó là những năng lực chuyên môn biểu hiện năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực tìm hiểu xã hội đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chuyên môn

Môn Giáo dục công dân hình thành, phát triển cho học sinh năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức, hành vi pháp luật và giải quyết vấn đề về kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

Năng lực	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
1. Năng lực phát triển bản thân			
	– Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc, hành vi, thói quen của bản thân; biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác. – Tự làm những công việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; tự chăm sóc, tự bảo vệ bản thân; tự lập kế hoạch học tập và sinh hoạt của cá nhân phù hợp lứa tuổi. – Tự điều chỉnh cảm xúc, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với lứa tuổi.	– Nhận biết và tự kiểm soát được cảm xúc bản thân để có hành vi phù hợp trong học tập và trong cuộc sống. – Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân và lựa chọn được hướng phát triển phù hợp sau trung học cơ sở. – Tự đề ra được mục tiêu, kế hoạch học tập cho bản thân và nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu, kế hoạch đó. – Tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại.	– Tự đánh giá, tự điều chỉnh được nhận thức và hành vi ứng xử của bản thân, rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân phù hợp với giá trị đạo đức và quy định của pháp luật; tự khẳng định giá trị bản thân. – Xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học phổ thông trên cơ sở nhận thức được những ưu điểm và hạn chế của bản thân, những hiểu biết cơ bản về các hoạt động kinh tế và pháp luật trong đời sống xã hội, yêu cầu và triển vọng của các ngành nghề về kinh tế và pháp luật. – Lựa chọn được những môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân về kinh tế và

Năng lực	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
			pháp luật; đặt ra được các mục tiêu, kế hoạch học tập và nỗ lực phấn đấu thực hiện; tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh phương pháp học tập.
2. Năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức			
	– Nhận biết được sự đúng/sai, tốt/xấu, thiện/ác của một số thái độ, hành vi đạo đức thường gặp trong cuộc sống hằng ngày (ở lớp, trường, gia đình, cộng đồng). – Bước đầu biết điều chỉnh hành vi, thói quen của bản thân theo sự hướng dẫn của gia đình và thầy, cô giáo phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.	– Đánh giá được thái độ, hành vi đạo đức của bản thân và người khác. – Nhận biết được tác hại, hậu quả của các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống hằng ngày; phê phán, phản đối các thái độ, hành vi xâm hại giá trị đạo đức. – Điều chỉnh được hành vi của bản thân phù hợp với lứa tuổi theo chuẩn mực đạo đức để hình	– Phân tích, đánh giá được tác hại, hậu quả của những hành vi xâm hại giá trị đạo đức trong đời sống xã hội và trong các tài liệu, thông tin đa dạng; phê phán, đấu tranh với các thái độ, hành vi xâm hại giá trị đạo đức. – Tự giác thực hiện hành vi đạo đức; tích cực, chủ động nhắc nhở, vận động, giúp đỡ người khác thực hiện hành vi đạo đức. – Có thái độ và hành vi ứng xử hài

Năng lực	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
	– Bước đầu biết thiết lập, phát triển các mối quan hệ với người khác; nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với người khác; biết một số cách đơn giản hoà giải bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn bè.	thành, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh và thích ứng một cách linh hoạt với xã hội biến đổi. – Thực hiện được mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở các giá trị đạo đức.	hoà với những người xung quanh trên cơ sở hiểu biết đúng đắn về đạo đức.
3. Năng lực điều chỉnh hành vi pháp luật			
	– Nhận biết được sự đúng/sai, tốt/xấu của một số hành vi pháp luật thường gặp trong cuộc sống hằng ngày (ở lớp, trường, gia đình, cộng đồng). – Bước đầu biết điều chỉnh hành vi, thói quen của bản thân theo đúng nội quy của trường học, luật lệ nơi công cộng và một số quy định của pháp luật có liên quan đến trẻ em.	– Đánh giá được thái độ, hành vi pháp luật của bản thân và người khác. – Nhận biết được tác hại, hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật trong cuộc sống hằng ngày; phê phán, phản đối các hành vi vi phạm pháp luật. – Điều chỉnh được hành vi của bản thân theo quy định pháp luật; thực hiện quyền và nghĩa vụ	– Phân tích, đánh giá được tác hại, hậu quả của những hành vi vi phạm pháp luật của bản thân và người khác trong đời sống xã hội và trong các tài liệu, thông tin đa dạng; phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. – Tự giác thực hiện hành vi pháp luật, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. – Tích cực, chủ động nhắc nhở,

Năng lực	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	**Trung học cơ sở**	**Trung học phổ thông**
	– Nhận biết và thực hiện được quyền, bổn phận của bản thân phù hợp lứa tuổi trong các quan hệ với gia đình, bạn bè, nhà trường, cộng đồng và môi trường sống.	công dân bằng những hành vi đúng đắn, phù hợp; phê phán các thái độ, hành vi vi phạm pháp luật. – Thực hiện được mục tiêu, kế hoạch của bản thân trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật.	vận động, giúp đỡ người khác thực hiện hành vi pháp luật. – Thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
4. Năng lực giải quyết vấn đề về kinh tế			
	– Nhận biết được các loại tiền và giá trị của mỗi mệnh giá tiền Việt Nam. – Tiết kiệm và sử dụng hợp lí tiền.	– Nhận biết được giá trị của tiền đối với cuộc sống; tiết kiệm tiền và vận dụng được những kĩ năng quản lí tiền vào những tình huống thực tế. – Lập được kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm và tiêu tiền một cách hợp lí. – Bước đầu biết thu thập dữ liệu, phân tích, đưa ra nhận xét, đặt ra câu hỏi hoặc đưa ra một quyết định đơn giản cho các tình huống liên quan đến kinh tế.	– Hiểu được các kiến thức cơ bản về hoạt động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoạt động kinh tế của Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tiêu dùng. – Thu thập, phân tích, đánh giá được thông tin kinh tế, tình huống kinh tế hoặc một quyết định đơn giản về kinh tế; giải thích được các hiện tượng kinh tế đơn giản thường gặp trong đời sống hằng ngày.

Năng lực	Yêu cầu cần đạt		
	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
			– Bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng kinh doanh cho một hoạt động kinh doanh nhỏ và đưa ra được quyết định hợp lí nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế của cá nhân và cộng đồng với tư cách là một chủ thể kinh tế. – Biết sử dụng công nghệ thông tin và tận dụng những công nghệ hiện có trong việc thu thập, tìm kiếm, phân tích dữ liệu kinh tế và sẵn sàng chia sẻ thông tin với người khác.

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

1.1. Nội dung khái quát 3 cấp học

Nội dung		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Giáo dục đạo đức	Yêu nước	.	.	.
	Nhân ái	.	.	.
	Chăm chỉ	.	.	.
	Trung thực	.	.	.

Nội dung		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Trách nhiệm	·	·	·
Giáo dục kỹ năng sống	Kỹ năng nhận thức, quản lí bản thân	·	·	
	Kỹ năng tự vệ	·	·	
Giáo dục pháp luật	Hệ thống chính trị và pháp luật			·
	Quyền và nghĩa vụ công dân	·	·	·
Giáo dục kinh tế	Hoạt động của nền kinh tế			·
	Hoạt động kinh tế của Nhà nước			·
	Hoạt động sản xuất kinh doanh			·
	Hoạt động tiêu dùng	·	·	·

1.2. Nội dung khái quát cấp tiểu học

Nội dung		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	Yêu nước	1. Yêu thiên nhiên	1. Yêu quê hương	1. Biết ơn tổ tiên và người có công với quê hương, đất nước	1. Yêu Tổ quốc Việt Nam	1. Yêu cuộc sống hoà bình
	Nhân ái	2. Yêu gia đình	2. Yêu quý bạn bè	2. Quan tâm hàng xóm láng giềng	2. Cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn	2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác
	Trung thực	3. Thật thà	3. Tôn trọng tài sản của	3. Nhận lỗi và	3. Giữ lời hứa	3. Bảo vệ lẽ phải

Nội dung		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
			người khác	sửa lỗi		
	Chăm chỉ	4. Tự giác làm việc của mình	4. Quý trọng thời gian	4. Ham học hỏi	4. Yêu lao động	4. Vượt qua khó khăn
	Trách nhiệm	5.Sinh hoạt nền nếp	5. Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	5. Ý thức hoàn thành nhiệm vụ	5. Bảo vệ của công	5. Bảo vệ môi trường sống
GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG	Kỹ năng nhận thức, quản lí bản thân	6. Tự chăm sóc bản thân	6. Kiềm chế cảm xúc bản thân	6. Khám phá bản thân	6. Thiết lập quan hệ bạn bè	6. Lập kế hoạch cá nhân
	Kỹ năng tự vệ	7. Phòng, tránh tai nạn, thương tích	7. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp tình huống nguy hiểm	7. Xử lí bất hoà		
GIÁO DỤC KINH TẾ	Hoạt động tiêu dùng				7. Tiền và giá trị của tiền	7. Sử dụng tiền hợp lí
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	Quyền và nghĩa vụ công dân	8. Thực hiện tốt nội quy trường, lớp	8. Tuân thủ luật lệ nơi công cộng	8. Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	8. Quyền và bổn phận của trẻ em	8. Phòng, tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác, tinh thần trẻ em

1.3. Nội dung khái quát cấp trung học cơ sở

Nội dung		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	Yêu nước	1. Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên	1. Tự hào truyền thống quê hương	1. Tự hào truyền thống dân tộc Việt Nam	1. Sống có lí tưởng
	Nhân ái	2. Yêu thương con người	2. Quan tâm và chia sẻ	2. Khoan dung	2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới
	Trung thực	3. Tôn trọng sự thật	3. Giữ chữ tín	3. Tôn trọng lẽ phải	3. Khách quan và công bằng
	Chăm chỉ	4. Siêng năng, kiên trì	4. Học tập tự giác, tích cực	4. Lao động cần cù, sáng tạo	4. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng
	Trách nhiệm	5. Tự lập	5. Bảo tồn di sản văn hoá	5. Bảo vệ môi trường	5. Bảo vệ hoà bình
GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG	Kỹ năng nhận thức, quản lí bản thân	6. Tự nhận thức và đánh giá bản thân	6. Ứng phó với tâm lí căng thẳng	6. Hoạch định mục tiêu cá nhân	6. Quản lí thời gian hiệu quả
	Kỹ năng tự vệ	7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	7. Phòng, chống bạo lực học đường	7. Phòng, chống bạo lực gia đình	7. Thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống

Nội dung		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
GIÁO DỤC KINH TẾ	Hoạt động tiêu dùng	8. Tiết kiệm	8. Quản lí tiền	8. Lập kế hoạch chi tiêu	8. Người tiêu dùng thông thái
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	Quyền và nghĩa vụ của công dân	9. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	9. Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS	9. Phòng, chống tệ nạn xã hội	9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại
		10. Quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của trẻ em Việt Nam	10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

1.4. Nội dung khái quát cấp trung học phổ thông

Nội dung		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
GIÁO DỤC KINH TẾ	Hoạt động của nền kinh tế	1. Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	1. Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường	1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế
		2. Thị trường và cơ chế thị trường	2. Lạm phát, thất nghiệp	2. Hội nhập kinh tế quốc tế
	Hoạt động kinh tế của Nhà nước	3. Ngân sách nhà nước và chính sách thuế	3. Thị trường lao động, việc làm và xu hướng tuyển dụng	3. Chính sách bảo hiểm và an sinh xã hội
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	4. Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	4. Ý tưởng kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	4. Kế hoạch kinh doanh và cách lập kế hoạch kinh doanh
		5. Tín dụng và cách sử	5. Đạo đức, văn hoá trong sản	5. Trách nhiệm xã hội của

Nội dung		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
		dụng các dịch vụ tín dụng	xuất kinh doanh	doanh nghiệp
	Hoạt động tiêu dùng	6. Lập kế hoạch tài chính cá nhân	6. Vai trò của tiêu dùng và văn hoá tiêu dùng Việt Nam	6. Quản lí thu, chi trong gia đình
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	Hệ thống chính trị và pháp luật	7. Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
		8. Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
		9. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam		7. Pháp luật quốc tế
	Quyền và nghĩa vụ của công dân		7. Quyền bình đẳng của công dân	8. Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế
			8. Quyền và nghĩa vụ của công dân về chính trị	9. Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hoá, xã hội
			9. Quyền và nghĩa vụ của công dân về dân sự	

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 1

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Yêu thiên nhiên – Tình yêu vẻ đẹp của thiên nhiên qua cảnh vật, cây, hoa, con vật xung quanh ở quê hương mình – Những cách ứng xử phù hợp thể hiện tình yêu thiên nhiên ở quê hương mình	– Nhận biết được vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương mình. – Chăm sóc, bảo vệ cây, hoa và các con vật có ích bằng những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi. – Nhắc nhở bạn bè, người thân giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương như: không hái hoa, bẻ cành; giẫm lên thảm cỏ, cây; vứt rác bừa bãi.
2. Yêu gia đình – Biểu hiện của tình yêu gia đình trong cuộc sống hằng ngày – Những cách ứng xử phù hợp thể hiện tình yêu gia đình	– Nhận biết được người thân trong gia đình phải yêu thương nhau. – Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương, chăm sóc của gia đình với bản thân mình. – Thể hiện được tình yêu thương với người thân trong gia đình bằng những hành vi ứng xử phù hợp lứa tuổi như: quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; vâng lời cha, mẹ, anh, chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn em nhỏ. – Nhắc nhở người thân, bạn bè thể hiện tình yêu thương trong gia đình.
3. Thật thà – Nói thật – Không tự ý lấy, sử dụng tiền, đồ vật của người khác – Tự bộc lộ bản thân một cách chân thật	– Nhận biết được sự cần thiết phải thật thà. – Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. – Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; không tham lam khi nhặt được của rơi.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4. Tự giác làm việc của mình – Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường – Lợi ích của việc tự giác làm việc của mình – Rèn luyện thói quen tự giác làm việc của mình	– Nhận biết được lợi ích của việc tự giác làm việc của mình. – Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường như: tự giác học tập, tự giác làm việc nhà. – Nhắc nhở bạn không ỷ lại người khác; giúp bạn cùng rèn luyện thói quen tự giác làm việc.
5. Sinh hoạt nền nếp – Biểu hiện của sinh hoạt nền nếp – Lợi ích của sinh hoạt nền nếp – Rèn luyện thói quen sinh hoạt nền nếp	– Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp. – Nhận biết được lợi ích của việc sinh hoạt nền nếp. – Thực hiện được thói quen sinh hoạt nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ; giao tiếp lễ độ, lịch sự. – Nhắc nhở bạn bè và người thân có thói quen sinh hoạt nền nếp.
6. Tự chăm sóc bản thân – Biểu hiện của tự chăm sóc bản thân – Lợi ích của việc tự chăm sóc bản thân – Rèn luyện thói quen tự chăm sóc bản thân	– Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề và giữ gìn, bảo quản đồ dùng, vật dụng của bản thân. – Nhận biết được lợi ích của việc tự chăm sóc bản thân. – Tự làm được các việc chăm sóc bản thân phù hợp và vừa sức của mình. – Nhắc nhở bạn bè, người thân tự chăm sóc bản thân.
7. Phòng, tránh tai nạn, thương tích – Một số tai nạn, thương tích và sự cần thiết phải phòng, tránh tai nạn, thương tích.	– Nêu được một số nguy cơ gây tai nạn, thương tích thường gặp. – Nhận biết được sự cần thiết phải phòng, tránh tai nạn, thương tích.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Một số cách phòng, tránh tai nạn, thương tích	– Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích. – Chia sẻ với bạn bè một số cách đơn giản phòng, tránh tai nạn thương tích.
8. Thực hiện tốt nội quy trường, lớp – Biểu hiện của thực hiện tốt nội quy trường, lớp – Lợi ích của việc thực hiện tốt nội quy trường, lớp – Rèn luyện thói quen sống có kỉ luật	– Nêu được những việc làm thực hiện tốt nội quy trường, lớp. – Nhận biết được ích lợi của việc thực hiện tốt nội quy trường, lớp. – Thực hiện được nội quy của trường, lớp: đi học đầy đủ, đúng giờ; học bài và làm bài tập đầy đủ; giữ trật tự trong lớp học và trong các buổi sinh hoạt tập thể của trường, lớp; để rác vào đúng nơi quy định; giữ gìn của công. – Nhắc nhở bạn bè thực hiện tốt nội quy trường lớp.

LỚP 2

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Yêu quê hương – Biểu hiện của yêu quê hương – Cách thể hiện tình yêu với quê hương	– Nêu được một số biểu hiện của yêu quê hương. – Thực hiện được việc làm và lời nói phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu với quê hương. – Nhắc nhở bạn bè thể hiện tình yêu với quê hương.
2. Yêu quý bạn bè – Biểu hiện của sự yêu quý bạn bè – Sự cần thiết phải yêu quý bạn bè	– Nêu được một số biểu hiện của yêu quý bạn bè. – Nhận biết được sự cần thiết phải yêu quý bạn bè.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Cách thể hiện sự yêu quý bạn bè	– Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện yêu quý bạn bè. – Sẵn sàng tham gia hoạt động giúp đỡ bạn có hoàn cảnh không may mắn, vùng sâu vùng xa, bị ảnh hưởng của thiên tai bão lũ. – Nhắc nhở bạn bè đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau.
3. Tôn trọng tài sản của người khác – Biểu hiện của tôn trọng tài sản của người khác – Vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác – Rèn luyện thói quen biết tôn trọng tài sản của người khác	– Nêu được một số biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác. – Nhận biết được một cách đơn giản về sự cần thiết phải tôn trọng tài sản của người khác. – Thực hiện được hành vi tôn trọng tài sản của người khác. – Nhắc nhở bạn bè, người thân không tự ý lấy, sử dụng đồ của người khác.
4. Quý trọng thời gian – Quý trọng thời gian trong sinh hoạt, học tập ở trường và ở nhà – Lợi ích của quý trọng thời gian – Rèn luyện thói quen quý trọng thời gian	– Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian. – Nhận biết được một cách đơn giản về lợi ích của quý trọng thời gian. – Thực hiện được hành động quý trọng thời gian. – Nhắc nhở người thân, bạn bè biết quý trọng thời gian.
5. Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình – Biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình – Sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình – Rèn luyện thói quen biết bảo quản đồ dùng cá	– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình: đồ dùng sinh hoạt gia đình và sinh hoạt cá nhân, đồ dùng học tập,... – Nhận biết được sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
nhân và gia đình	– Thực hiện được hành động biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Nhắc nhở người thân, bạn bè thể hiện thói quen bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
6. Kiềm chế cảm xúc bản thân – Biểu hiện của cảm xúc bản thân: cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực – Sự cần thiết phải tự kiềm chế cảm xúc bản thân – Một số tình huống và cách đơn giản để tự kiềm chế cảm xúc của bản thân	– Nhận biết được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,…), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,…) và tác hại của việc không kiềm chế được cảm xúc bản thân, lợi ích của việc kiềm chế được cảm xúc bản thân. – Thực hiện được một số cách đơn giản để kiềm chế cảm xúc bản thân. – Nhắc nhở người thân, bạn bè kiềm chế cảm xúc bản thân.
7. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp tình huống nguy hiểm – Các tình huống nguy hiểm, không an toàn cần tìm kiếm sự hỗ trợ – Quy tắc an toàn khi gặp tình huống nguy hiểm – Một số cách đơn giản xử lí tình huống nguy hiểm, không an toàn	– Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, không an toàn cần tìm kiếm sự hỗ trợ. – Thực hiện được hành động, lời nói phù hợp và kịp thời để tìm được sự hỗ trợ của người khác khi gặp tình huống nguy hiểm hay không an toàn. – Thực hiện được một số cách đơn giản để xử lí tình huống nguy hiểm, không an toàn.
8. Tuân thủ luật lệ nơi công cộng – Những luật lệ phổ biến cần tuân thủ ở nơi công cộng	– Nêu được một số luật lệ cần tuân thủ ở nơi công cộng. – Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ luật lệ nơi công cộng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Sự cần thiết phải tuân thủ luật lệ nơi công cộng – Rèn luyện thói quen tuân thủ luật lệ nơi công cộng	– Thực hiện được thói quen tuân thủ luật lệ nơi công cộng. – Nhắc nhở mọi người tuân thủ luật lệ nơi công cộng.

LỚP 3

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Biết ơn tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước – Công lao của tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước – Biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước – Cách thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước	– Nhận biết được những ai là tổ tiên và người có công với quê hương, đất nước. – Nêu được những biểu hiện đơn giản về công lao của tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước. – Nhận biết được một số biểu hiện của lòng biết ơn với tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước (kính trọng, hiếu thảo, lễ phép, vâng lời, đền ơn đáp nghĩa,...). – Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. – Nhắc nhở người thân, bạn bè thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những người có công với quê hương, đất nước.
2. Quan tâm hàng xóm láng giềng – Biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm láng giềng – Sự cần thiết phải quan tâm hàng xóm láng giềng	– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm láng giềng. – Nêu được sự cần thiết phải quan tâm hàng xóm láng giềng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Cách thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng	– Thực hiện được việc quan tâm hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp với khả năng. – Nhắc nhở bạn bè, người thân quan tâm hàng xóm láng giềng.
3. Nhận lỗi và sửa lỗi – Biểu hiện của nhận lỗi và sửa lỗi – Sự cần thiết phải nhận lỗi và sửa lỗi – Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi	– Nêu được được một số biểu hiện của nhận lỗi và sửa lỗi. – Nêu được sự cần thiết của việc nhận lỗi và sửa lỗi. – Thực hiện hành động đơn giản thể hiện việc biết nhận lỗi và sửa lỗi. – Nhắc nhở bạn bè, người thân nhận lỗi và sửa lỗi; giúp bạn nhận lỗi và sửa lỗi.
4. Ham học hỏi – Biểu hiện của ham học hỏi – Lợi ích của ham học hỏi – Rèn luyện thói quen ham học hỏi	– Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi. – Nêu được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. – Thực hiện được việc làm và lời nói thể hiện sự ham học hỏi. – Nhắc nhở, động viên bạn bè ham học hỏi.
5. Ý thức hoàn thành nhiệm vụ – Biểu hiện của ý thức hoàn thành nhiệm vụ – Sự cần thiết phải có ý thức hoàn thành nhiệm vụ – Rèn luyện thói quen hoàn thành nhiệm vụ	– Nêu được một số biểu hiện của ý thức hoàn thành nhiệm vụ và sự cần thiết phải có ý thức hoàn thành nhiệm vụ. – Thực hiện được việc làm và lời nói thể hiện là người có ý thức hoàn thành nhiệm vụ. – Nhắc nhở bạn bè có ý thức hoàn thành nhiệm vụ.
6. Khám phá bản thân – Những điểm mạnh của bản thân cần được khám	– Nêu được một số điểm mạnh của bản thân cần được khám phá và sự

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
phá – Sự cần thiết phải khám phá điểm mạnh của bản thân – Một số cách đơn giản trong tự khám phá điểm mạnh của bản thân	cần thiết phải tự khám phá điểm mạnh của bản thân. – Thực hiện được một số cách đơn giản tự khám phá điểm mạnh của bản thân. – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh của bản thân.
7. Xử lí bất hoà – Biểu hiện của sự bất hoà và tác hại của bất hoà với người khác – Ích lợi của việc xử lí bất hoà – Cách xử lí bất hoà	– Kể được một số biểu hiện của bất hoà và tác hại của bất hoà. – Giải thích được một cách đơn giản ích lợi của việc xử lí bất hoà. – Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà. – Giúp người thân, bạn bè xử lí bất hoà với người khác phù hợp với khả năng của bản thân.
8. Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông – Các quy tắc an toàn thường gặp khi tham gia giao thông – Ích lợi của việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông – Rèn luyện thói quen tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	– Nêu được: một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp; ích lợi của việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông. – Thực hiện được hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi. – Nhắc nhở mọi người tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.

LỚP 4

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Yêu Tổ quốc Việt Nam – Biểu hiện của tình yêu Tổ quốc – Ý nghĩa của tình yêu Tổ quốc – Cách thể hiện tình yêu Tổ quốc	– Kể được một số biểu hiện của tình yêu Tổ quốc Việt Nam. – Nêu được một cách đơn giản về ý nghĩa của tình yêu Tổ quốc. – Thực hiện được những hành động và lời nói thể hiện tình yêu với Tổ quốc. – Tham gia hoạt động phù hợp thể hiện tình yêu với Tổ quốc. – Nhắc nhở bạn bè thể hiện tình yêu Tổ quốc.
2. Cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn – Biểu hiện của sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn – Ý nghĩa của sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn – Cách thể hiện sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn	– Kể được một số biểu hiện của sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn. – Nêu được một cách đơn giản ý nghĩa của sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn. – Thực hiện được sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. – Sẵn sàng tham gia hoạt động nhân đạo, hoạt động thiện nguyện thể hiện sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. – Nhắc nhở mọi người cùng thể hiện sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
3. Giữ lời hứa – Biểu hiện của giữ lời hứa – Sự cần thiết của việc giữ lời hứa – Rèn luyện thói quen giữ lời hứa	 – Kể được một số biểu hiện của giữ lời hứa. – Nêu được sự cần thiết của việc giữ lời hứa. – Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể. – Nhắc nhở mọi người biết giữ lời hứa.
4. Yêu lao động – Biểu hiện của yêu lao động – Ý nghĩa của yêu lao động – Rèn luyện để trở thành người yêu lao động	 – Kể được một số biểu hiện của yêu lao động. – Nêu được một cách đơn giản ý nghĩa của yêu lao động. – Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân. – Tích cực rèn luyện để trở thành người yêu lao động. – Phản đối những biểu hiện lười lao động; quý trọng tấm gương yêu lao động.
5. Bảo vệ của công – Biểu hiện của bảo vệ của công – Sự cần thiết phải bảo vệ của công – Rèn luyện thói quen biết bảo vệ của công	 – Kể được một số biểu hiện của bảo vệ của công. – Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ của công. – Thực hiện được việc bảo vệ của công bằng những hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi. – Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.
6. Thiết lập quan hệ bạn bè – Sự cần thiết phải thiết lập quan hệ bạn bè – Một số cách đơn giản thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè	 – Nêu được sự cần thiết phải thiết lập quan hệ bạn bè. – Thực hiện được một số cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
7. Tiền và giá trị của tiền – Mệnh giá các loại tiền Việt Nam – Giá trị các loại tiền Việt Nam	 – Phân biệt các loại tiền Việt Nam – Nhận biết được giá trị của tiền Việt Nam. – Quý trọng và tiết kiệm tiền. – Nhắc nhở bạn bè quý trọng và tiết kiệm tiền.
8. Quyền và bổn phận của trẻ em – Quyền của trẻ em – Bổn phận của trẻ em	 – Kể được một số quyền và bổn phận của trẻ em. – Nêu được một cách đơn giản về sự cần thiết phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. – Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi. – Nhắc nhở mọi người tôn trọng và thực hiện quyền trẻ em. – Giúp bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

LỚP 5

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Yêu cuộc sống hoà bình – Biểu hiện của hoà bình trong cuộc sống hằng ngày và trong cuộc sống chung của nhân loại – Ý nghĩa của cuộc sống hoà bình – Hành động vì cuộc sống hoà bình	 – Kể được một số biểu hiện của cuộc sống hoà bình. – Giải thích được một cách đơn giản về ý nghĩa của hoà bình trong cuộc sống hằng ngày và trong cuộc sống chung của nhân loại. – Thực hiện được hành động và lời nói phù hợp lứa tuổi để thể hiện bản thân là người yêu cuộc sống hoà bình.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Tích cực tham gia hoạt động tuyên truyền, gìn giữ, bảo vệ cuộc sống hoà bình phù hợp với khả năng và điều kiện do nhà trường, địa phương tổ chức.
2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác – Tôn trọng sự khác biệt của người khác về cách ăn mặc, tính nết, hoàn cảnh gia đình và sự khác biệt về giới – Ý nghĩa của tôn trọng sự khác biệt – Rèn luyện thói quen tôn trọng sự khác biệt	– Kể được một số biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt. – Giải thích được một cách đơn giản về ý nghĩa của tôn trọng sự khác biệt. – Thực hiện được hành động và lời nói tôn trọng sự khác biệt giữa người này và người khác trong cuộc sống. – Phản đối hành vi cư xử thiếu tôn trọng sự khác biệt. – Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng sự khác biệt của mọi người.
3. Bảo vệ lẽ phải – Những lẽ phải cần bảo vệ – Sự cần thiết của bảo vệ lẽ phải – Rèn luyện thói quen biết bảo vệ lẽ phải	– Nhận biết được những lẽ phải cần bảo vệ: cái đúng, việc tốt, người tốt. – Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết của bảo vệ lẽ phải. – Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi. – Mạnh dạn bảo vệ lẽ phải và biết cách bảo vệ lẽ phải phù hợp, hiệu quả, vừa sức của bản thân. – Nhắc nhở mọi người bảo vệ lẽ phải.
4. Vượt qua khó khăn – Những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống	– Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Biểu hiện của sự vượt qua khó khăn – Ích lợi của vượt qua khó khăn – Rèn luyện thói quen vượt qua khó khăn	trong cuộc sống. – Kể được một số biểu hiện của sự vượt qua khó khăn. – Giải thích được một cách đơn giản về ích lợi của sự vượt qua khó khăn. – Biết áp dụng những cách phù hợp để vượt qua khó khăn của bản thân. – Tích cực rèn luyện để vượt qua khó khăn. – Nhắc nhở và khích lệ bạn vượt qua khó khăn; quý trọng tấm gương vượt khó.
5. Bảo vệ môi trường sống – Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống – Những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống – Rèn luyện thói quen bảo vệ môi trường sống	– Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống. – Kể được một số việc cần làm để bảo vệ môi trường sống: chăm sóc cây xanh và các con vật có ích; giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi; không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên. – Thực hiện được việc bảo vệ môi trường sống bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. – Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và điều kiện do nhà trường, địa phương tổ chức. – Nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.
6. Lập kế hoạch cá nhân – Sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân – Cách lập kế hoạch cá nhân	– Kể được sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân về: chăm sóc bản thân, học tập, làm việc nhà, vui chơi giải trí, thể dục thể thao. – Lập được kế hoạch của cá nhân về: học tập, làm việc nhà, vui chơi

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	giải trí, thể dục thể thao. – Chia sẻ với bạn cách lập kế hoạch cá nhân.
7. Sử dụng tiền hợp lí – Sự cần thiết phải sử dụng tiền hợp lí – Cách sử dụng tiền hợp lí	– Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải sử dụng tiền hợp lí. – Sử dụng tiền phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân và gia đình. – Nhắc nhở bạn bè sử dụng tiền hợp lí.
8. Phòng, tránh các hành vi lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác, tinh thần trẻ em – Sự cần thiết phải phòng, tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác, tinh thần trẻ em – Một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác, tinh thần trẻ em – Một số cách phòng tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác, tinh thần trẻ em	– Kể được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác và tinh thần trẻ em. – Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết của việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác và tinh thần trẻ em. – Thực hiện được một số cách đơn giản để phòng, tránh lạm dụng, xâm hại và bạo lực về thể xác và tinh thần trẻ em.

LỚP 6

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên – Khái niệm yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên – Biểu hiện của yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên của quê hương, đất nước – Một số biện pháp cần làm để bảo vệ thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên của quê hương, đất nước	– Nêu được khái niệm yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên. – Giải thích được vì sao phải yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên của quê hương, đất nước. – Thực hiện được một số biện pháp để bảo vệ thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên của quê hương, đất nước. – Đánh giá, nhận xét được hành vi của bản thân và người khác đối với thiên nhiên của quê hương, đất nước.
2. Yêu thương con người – Khái niệm yêu thương con người – Biểu hiện của tình yêu thương con người – Giá trị của yêu thương con người	– Nêu được khái niệm yêu thương con người. – Liệt kê được các biểu hiện của tình yêu thương con người. – Nhận ra được giá trị của tình yêu thương con người. – Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người (với gia đình, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh). – Đánh giá được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu thương của người khác.
3. Tôn trọng sự thật – Khái niệm tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật – Tầm quan trọng của tôn trọng sự thật – Rèn luyện để trở thành người biết tôn trọng sự thật	– Nêu được khái niệm tôn trọng sự thật. – Mô tả được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. – Giải thích được sự cần thiết phải tôn trọng sự thật. – Thực hiện các hành vi và việc làm dựa trên tôn trọng sự thật. – Phê phán, phản đối việc làm, lời nói thiếu tôn trọng sự thật.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4. Siêng năng, kiên trì – Khái niệm siêng năng, kiên trì và biểu hiện của siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày – Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì – Rèn luyện tính siêng năng, kiên trì	– Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. – Phân biệt được siêng năng, kiên trì với lười biếng, không kiên trì. – Đánh giá được hành vi của bản thân và người khác về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. – Thể hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. – Ủng hộ, quý trọng những người siêng năng, kiên trì; phê phán những biểu hiện của sự lười biếng, hay nản lòng.
5. Tự lập – Tự lập và biểu hiện của người có tính tự lập – Ý nghĩa của tính tự lập đối với cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội – Biện pháp rèn luyện tính tự lập	– Nêu được khái niệm tự lập. – Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. – Trình bày được ý nghĩa của tính tự lập đối với cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội. – Đánh giá được tính tự lập của bản thân và người khác. – Thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, trong các hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.
6. Tự nhận thức và đánh giá bản thân – Thế nào là tự nhận thức, đánh giá bản thân – Ý nghĩa của tự nhận thức và đánh giá bản thân	– Liệt kê được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, tự nhận thức giá trị, vị trí của bản thân.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Phương pháp tự nhận thức, đánh giá giá trị, vị trí, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân – Biện pháp phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân	– Lựa chọn được cách ứng xử, hành động phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh. – Thiết kế được kế hoạch hành động nhằm phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.
7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm – Tình huống nguy hiểm và nhận dạng các tình huống nguy hiểm – Hậu quả của các tình huống nguy hiểm đối với học sinh trung học cơ sở (bị lạc, tiếp xúc với người lạ, ở nhà một mình, hoả hoạn, bị lạm dụng, xâm hại, bạo lực,...) – Biện pháp ứng phó với các tình huống nguy hiểm	– Nhận diện được các biểu hiện của tình huống gây nguy hiểm cho bản thân. – Kể tên được những hành vi trẻ em được làm và không được làm khi gặp tình huống nguy hiểm. – Liệt kê được những người, những nơi đáng tin cậy để có thể hỗ trợ trẻ em khi gặp nguy hiểm. – Đánh giá được kĩ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm của bản thân và bạn bè. – Thực hành được cách ứng phó trước các tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn cho bản thân.
8. Tiết kiệm – Tiết kiệm và hình thức tiết kiệm – Biểu hiện của tiết kiệm – Ý nghĩa của tiết kiệm – Rèn luyện ý thức tiết kiệm	– Nêu được khái niệm tiết kiệm. – Giải thích được tầm quan trọng của việc tiết kiệm (tiền bạc, của cải, thời gian). – Phân biệt được các biểu hiện của tiết kiệm và biểu hiện của không tiết kiệm.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Thực hành được việc tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. – Đánh giá, nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. – Phê phán những biểu hiện xa hoa, lãng phí, không tiết kiệm.
9. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Khái niệm công dân – Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	– Liệt kê được căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. – Phân biệt được những người là công dân Việt Nam và không phải là công dân Việt Nam. – Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. – Đánh giá được hành vi, việc làm của những người xung quanh trong thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. – Thực hiện được trách nhiệm công dân phù hợp với lứa tuổi học sinh trung học cơ sở.
10. Quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của trẻ em Việt Nam – Quyền được bảo vệ – Quyền được chăm sóc – Quyền được giáo dục	– Nêu được nội dung chính trong quy định của Công ước Liên hợp quốc và Luật Trẻ em của Việt Nam về quyền trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia. – Nhận xét được việc thực hiện của bản thân và bạn bè, thầy cô giáo, nhà trường, chính quyền địa phương về quyền được bảo vệ, chăm sóc,

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Quyền được tham gia – Nghĩa vụ của trẻ em trong thực hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia	giáo dục và tham gia của trẻ em. – Thực hiện được một số quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của trẻ em phù hợp với lứa tuổi trong cuộc sống hằng ngày và biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. – Bảo vệ, tôn trọng quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của mình và của các bạn khác bằng những việc làm cụ thể. – Ủng hộ những hành vi, việc làm thực hiện đúng quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của trẻ em; phê phán những hành vi vi phạm quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và tham gia của trẻ em.

LỚP 7

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Tự hào truyền thống quê hương – Giá trị và ý nghĩa của truyền thống tốt đẹp của quê hương – Biểu hiện của truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của quê hương – Trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương	– Liệt kê được một số nét đặc trưng về truyền thống quê hương. – Hiểu được giá trị, ý nghĩa của truyền thống tốt đẹp của quê hương. – Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. – Tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức để góp phần xây dựng quê hương.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2. Quan tâm và chia sẻ – Quan tâm, chia sẻ và biểu hiện của sự quan tâm, chia sẻ trong cộng đồng – Giá trị, ý nghĩa của sự quan tâm, chia sẻ – Rèn luyện để trở thành người luôn biết quan tâm, chia sẻ	– Nhận thức được giá trị của sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. – Giải thích được vì sao trong cuộc sống cần biết quan tâm và chia sẻ. – Liệt kê được những biểu hiện của sự quan tâm, chia sẻ trong cộng đồng. – Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với mọi người trong cuộc sống. – Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, chia sẻ với người khác và phê phán thói ích kỉ, thờ ơ, lạnh nhạt với người khác.
3. Giữ chữ tín – Giữ chữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín – Giá trị của việc giữ chữ tín – Rèn luyện để trở thành người biết giữ chữ tín	– Hiểu được thế nào là giữ chữ tín và giá trị của việc giữ chữ tín trong cuộc sống. – Phân biệt được những hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. – Phê phán những người không biết giữ chữ tín. – Thực hiện giữ chữ tín với mọi người trong cuộc sống hằng ngày bằng những lời nói, việc làm cụ thể.
4. Học tập tự giác, tích cực – Học tập tự giác, tích cực và biểu hiện của học tập tự giác, tích cực – Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực – Rèn luyện để trở thành người luôn tự giác, tích cực trong học tập	– Nêu được khái niệm tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao cần tự giác, tích cực trong học tập. – Liệt kê được những biểu hiện cụ thể của tự giác, tích cực trong học tập. – Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực bằng những hoạt động học tập cụ thể. – Phê phán những hành vi không tự giác, tích cực học tập và nhắc nhở bạn bè tự giác, tích cực học tập.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
5. Bảo tồn di sản văn hoá – Di sản văn hoá và ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội – Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với bảo vệ di sản văn hoá – Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá	– Kể được tên một số di sản văn hoá của Việt Nam và phân loại chúng. – Giải thích được vì sao các di sản văn hoá cần được bảo tồn. – Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với bảo vệ di sản văn hoá. – Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. – Xác định được một số việc học sinh trung học cơ sở cần làm để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.
6. Ứng phó với tâm lí căng thẳng – Tâm lí căng thẳng và các loại trạng thái tâm lí căng thẳng – Nguyên nhân và hậu quả của trạng thái tâm lí căng thẳng – Biện pháp ứng phó với trạng thái tâm lí căng thẳng	– Nhận biết được biểu hiện của trạng thái tâm lí căng thẳng, nguyên nhân và hậu quả của trạng thái tâm lí căng thẳng. – Mô tả được những trạng thái tâm lí căng thẳng của bản thân trong cuộc sống, học tập. – Liệt kê được các biện pháp ứng phó cơ bản với các trạng thái tâm lí căng thẳng tránh làm tổn thương bản thân và ảnh hưởng đến người khác. – Thực hành được cách ứng phó với trạng thái tâm lí căng thẳng.
7. Phòng, chống bạo lực học đường – Bạo lực học đường và nguyên nhân gây bạo lực học đường – Hiện trạng và các loại hình bạo lực học đường – Tác hại của bạo lực học đường đối với học sinh	– Liệt kê được các biểu hiện của bạo lực học đường. – Phân tích được các nguyên nhân gây bạo lực học đường và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền được bảo vệ của trẻ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Biện pháp phòng, chống và phương án giải quyết vấn đề bạo lực học đường – Trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống bạo lực học đường	em liên quan tới phòng, chống bạo lực học đường. – Biết cách ứng phó với bạo lực học đường trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. – Tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường tổ chức. – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không bị a dua, lôi kéo tham gia bạo lực học đường.
8. Quản lí tiền – Ý nghĩa của quản lí và sử dụng hiệu quả tiền – Nguyên tắc quản lí tiền – Phương pháp quản lí tiền và sử dụng tiền một cách hiệu quả	– Hiểu được ý nghĩa của quản lí và sử dụng hiệu quả tiền. – Hiểu được một số nguyên tắc và phương pháp quản lý, sử dụng tiền có hiệu quả. – Tiết kiệm, tạo, quản lí ngân sách cá nhân để đạt được mục tiêu tài chính. – Áp dụng được các nguyên tắc, phương pháp quản lí tiền trong tình huống thực tế.
9. Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS – HIV/AIDS và sự nguy hiểm của HIV/AIDS – Quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS – Biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS – Công dân với trách nhiệm phòng, chống nhiễm HIV/AIDS	– Nhận ra được tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với loài người. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS, các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. – Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, động viên người nhiễm HIV/AIDS. – Tham gia các hoạt động do trường, cộng đồng tổ chức để phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. – Xây dựng được thông điệp kêu gọi mọi người chung tay chia sẻ, giúp đỡ, động viên người nhiễm HIV/AIDS.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình – Gia đình và và trò của gia đình – Quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình – Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận trong gia đình	– Hiểu được vai trò của gia đình trong cuộc sống con người. – Nêu được một số quy định của pháp luật về: quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà với con cháu; quyền và nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà, cha mẹ; bổn phận của anh chị em trong gia đình đối với nhau. – Đánh giá, phê phán được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. –Thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.

LỚP 8

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Tự hào truyền thống dân tộc Việt Nam – Các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam – Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc – Ý nghĩa của việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc – Trách nhiệm của học sinh với việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	– Liệt kê được các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam. – Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc. – Xác định được vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc tham gia các hoạt động kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc do gia đình, nhà trường, địa phương tổ chức phù hợp với lứa tuổi. – Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2. Khoan dung – Khái niệm khoan dung – Biểu hiện của khoan dung – Giá trị của lòng khoan dung – Học sinh với việc rèn luyện lòng khoan dung	– Nhận biết được giá trị của khoan dung. – Liệt kê được những hành vi khoan dung và những hành vi không khoan dung. – Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể. – Phê phán các hành vi không khoan dung.
3. Tôn trọng lẽ phải – Tôn trọng lẽ phải và biểu hiện của tôn trọng lẽ phải – Ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải – Rèn luyện trở thành người biết tôn trọng lẽ phải	– Giải thích được vì sao cần tôn trọng lẽ phải. – Liệt kê được những hành vi tôn trọng lẽ phải và hành vi không tôn trọng lẽ phải. – Thể hiện được thái độ tôn trọng lẽ phải phù hợp trong những tình huống cụ thể. – Ủng hộ, bênh vực những hành vi tôn trọng lẽ phải; phê phán những hành vi không tôn trọng lẽ phải.
4. Lao động cần cù, sáng tạo – Cần cù, sáng tạo và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động – Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động – Rèn luyện tính cần cù, sáng tạo trong lao động	– Liệt kê được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. – Mô tả được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động đối với sự thành công trong công việc, nghề nghiệp. – Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong học tập và cuộc sống hằng ngày của bản thân. – Ủng hộ, yêu quý, tôn trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.
5. Bảo vệ môi trường – Môi trường và vai trò của môi trường với đời sống con người – Quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường – Trách nhiệm của học sinh trong bảo vệ môi trường	– Giải thích được tại sao phải bảo vệ môi trường. – Phân tích được tác hại của hành vi xâm hại môi trường. – Nêu được một số quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. – Thực hiện được hành vi bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. – Phê phán, đấu tranh với những hành vi phá hoại môi trường và vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. – Xây dựng được kế hoạch hành động phù hợp lứa tuổi về bảo vệ môi trường.
6. Hoạch định mục tiêu cá nhân – Mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân – Nguyên tắc hoạch định mục tiêu cá nhân – Phương pháp hoạch định mục tiêu cá nhân trong cuộc sống – Các bước thực hiện mục tiêu cá nhân	– Giải thích được vì sao cần hoạch định mục tiêu cá nhân trong cuộc sống, học tập. – Phân biệt được các loại mục tiêu cá nhân và các phương pháp hoạch định mục tiêu cá nhân. – Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó trong tương lai.
7. Phòng, chống bạo lực gia đình – Các hình thức bạo lực gia đình – Nguyên nhân gây bạo lực gia đình – Tác hại của bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội	– Liệt kê được những hình thức bạo lực gia đình. – Chỉ ra được nguyên nhân gây bạo lực gia đình. – Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình – Cách ứng phó khi bị bạo lực gia đình và sau khi bị bạo lực gia đình	– Nêu được một số quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình. – Biết cách ứng phó khi bị bạo lực gia đình và sau khi bị bạo lực gia đình. – Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.
8. Lập kế hoạch chi tiêu – Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu – Nguyên tắc lập kế hoạch chi tiêu – Phương pháp lập kế hoạch chi tiêu – Rèn luyện thói quen lập kế hoạch chi tiêu	– Nhận biết được thói quen chi tiêu của bản thân; sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu, nguyên tắc lập kế hoạch chi tiêu và phương pháp lập kế hoạch chi tiêu. – Phân biệt được các nguyên tắc chi tiêu hợp lí và chi tiêu không hợp lí. – Biết so sánh các khoản tiền đã dự trù và đã chi tiêu. – Nêu được các bước lập kế hoạch chi tiêu. – Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen quản lí thu chi phù hợp. – Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.
9. Phòng, chống tệ nạn xã hội – Tệ nạn xã hội và các biểu hiện của tệ nạn xã hội – Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội – Quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội – Trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội	– Liệt kê được các tệ nạn xã hội và nguy cơ dẫn đến tệ nạn xã hội. – Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. – Nêu được các biện pháp nhằm phòng, chống tệ nạn xã hội. – Thực hiện được các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. – Xây dựng được kế hoạch nhằm tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân – Lao động với đời sống con người – Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân – Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động	– Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với con người và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. – Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. – Xây dựng được kế hoạch tìm kiếm và tự tạo việc làm cho bản thân phù hợp lứa tuổi. – Thực hành được giao kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động. – Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng.

LỚP 9

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Sống có lí tưởng – Sống có lí tưởng và ý nghĩa của sống có lí tưởng – Biểu hiện của sống có lí tưởng – Rèn luyện để trở thành người sống có lí tưởng	– Nhận biết được sống có lí tưởng là một đức tính quan trọng với sự phát triển con người. – Giải thích được vì sao sống có lí tưởng là chìa khoá dẫn đến sự phát triển của một cộng đồng giàu tình yêu thương. – Thể hiện được ước mơ, hoài bão và chủ động học hỏi, tích luỹ kiến thức để biến ước mơ, hoài bão thành hiện thực.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về hành động của mình. – Thiết lập được kế hoạch và biện pháp thực hiện ước mơ, hoài bão của bản thân.
2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới – Sự đa dạng văn hoá của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới – Cách thể hiện sự tôn trọng văn hoá của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới – Trách nhiệm của công dân trong việc tôn trọng đa dạng văn hoá các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới	– Nêu được tầm quan trọng của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. – Liệt kê được những biểu hiện của sự tôn trọng văn hoá của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. – Học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, kinh nghiệm của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. – Xây dựng được kế hoạch tìm hiểu văn hoá, truyền thống của một quốc gia, dân tộc. – Phê phán những biểu hiện thiếu tôn trọng văn hoá của các dân tộc khác.
3. Khách quan và công bằng – Khách quan, công bằng và biểu hiện của khách quan, công bằng – Ý nghĩa của khách quan, công bằng – Rèn luyện cách đánh giá khách quan, công bằng	– Phân biệt được khách quan và công bằng. – Nhận thức được sự cần thiết phải khách quan, công bằng trong cuộc sống, đặc biệt trong việc nhận xét, đánh giá người khác; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. – Phân biệt được những biểu hiện khách quan, công bằng và những biểu hiện của không khách quan, công bằng trong cuộc sống. – Nhận xét, đánh giá người khác một cách khách quan và công bằng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng – Các loại hình hoạt động cộng đồng – Sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng – Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng	– Nêu được thế nào là cộng đồng, hoạt động cộng đồng. – Liệt kê được các loại hình hoạt động cộng đồng. – Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. – Tham gia các hoạt động chung của cộng đồng nơi ở phù hợp với lứa tuổi.
5. Bảo vệ hoà bình – Hoà bình và giá trị của cuộc sống hoà bình – Biện pháp để thúc đẩy hoà bình – Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ và phát triển giá trị hoà bình	– Phân tích được giá trị của cuộc sống hoà bình đối với mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng, quốc gia và nhân loại. – Liệt kê được một số hoạt động vì hoà bình của trường, lớp, cộng đồng. – Đánh giá được những việc làm và hành vi ứng xử của cá nhân, tổ chức thể hiện giá trị hoà bình trong cuộc sống hằng ngày. – Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy hoà bình và ổn định trong nước và thế giới. – Lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để xây dựng hoà bình. – Phê phán các hành vi bạo lực trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và trong cộng đồng. – Xây dựng được thông điệp hoà bình (hoặc vẽ tranh vì hoà bình).
6. Quản lí thời gian hiệu quả – Giá trị của thời gian – Nguyên nhân và hậu quả của lãng phí thời gian	– Nhận biết được vì sao cần quý trọng thời gian. – Liệt kê được các nguyên nhân dẫn đến lãng phí thời gian. – Phân tích và minh hoạ được hậu quả của lãng phí thời gian.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Phương pháp quản lí thời gian hiệu quả – Rèn luyện quản lí thời gian hiệu quả cho bản thân	– Nêu được các phương pháp quản lí thời gian. – Thiết lập được kế hoạch cụ thể cho các công việc của bản thân để tiết kiệm thời gian và quản lí thời gian.
7. Thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống – Khả năng những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống – Ý nghĩa của việc biết thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống – Biện pháp thích ứng nhanh với những thay đổi trong cuộc sống	– Liệt kê được những thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. – Chỉ ra được nguyên nhân của những thay đổi trong cuộc sống. – Phân tích được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. – Nhận ra và chủ động, bình tĩnh đón nhận những thay đổi trong cuộc sống và thích nghi với thay đổi, thậm chí tận dụng nắm bắt sự thay đổi như một cơ hội.
8. Người tiêu dùng thông thái – Quan niệm về người tiêu dùng thông thái – Các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu dùng thông thái – Biện pháp để trở thành người tiêu dùng thông thái	– Nhận biết được thế nào là người tiêu dùng thông thái; ích lợi của tiêu dùng thông thái. – Mô tả được các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu dùng thông thái. – Nêu được các biện pháp để trở thành người tiêu dùng thông thái (nắm bắt thông tin về sản phẩm, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...) – Đánh giá được các hành vi tiêu dùng kém thông thái. – Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông thái trong các tình huống cụ thể. – Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông thái.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại – Các nguy cơ tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại – Tác hại của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại – Quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại – Cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại – Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	– Kể tên và nhận diện được một số nguy cơ tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. – Giải thích được sự nguy hiểm và tác hại của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. – Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. – Nhắc nhở, giúp đỡ người thân, bạn bè phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế – Quy định của pháp luật về kinh doanh và thuế – Quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế – Trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	– Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. – Phân tích, đánh giá được tác hại của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. – Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

LỚP 10

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế – Kinh tế và vai trò của hoạt động kinh tế trong đời sống con người – Các chủ thể trong nền kinh tế: nhà nước, doanh nghiệp, cá nhân – Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế	– Nêu được tầm quan trọng của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. – Liệt kê được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. – Mô tả được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. – Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế. – Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động trong nền kinh tế phù hợp lứa tuổi.
2. Thị trường và cơ chế thị trường – Thị trường + Khái niệm thị trường + Các yếu tố cấu thành thị trường + Phân loại thị trường – Cơ chế thị trường + Khái niệm cơ chế thị trường + Chức năng của giá cả thị trường + Ưu điểm và hạn chế của cơ chế thị trường – Trách nhiệm của công dân khi tham gia thị trường	– Phân biệt được thị trường và cơ chế thị trường. – Liệt kê được các yếu tố cấu thành thị trường và các loại thị trường. – Hiểu được giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường. – Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường. – Phê phán những biểu hiện và hành vi không đúng khi tham gia thị trường. – Xác định được trách nhiệm của bản thân với tư cách công dân khi tham gia thị trường.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
3. Ngân sách nhà nước và chính sách thuế – *Ngân sách nhà nước* + Quan niệm về ngân sách nhà nước, thu ngân sách, chi ngân sách + Đặc điểm của ngân sách nhà nước + Vai trò của ngân sách nhà nước – *Chính sách thuế* + Thuế và vai trò của thuế + Một số loại thuế phổ biến + Quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực thi chính sách thuế	– Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách và khái niệm thuế. – Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. – Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế. – Gọi tên được một số loại thuế phổ biến. – Ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu, chi ngân sách và thuế. – Vận động người thân trong gia đình tự giác chấp hành Luật Thuế.
4. Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh – Sản xuất kinh doanh và vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh – Mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của các mô hình sản xuất kinh doanh – Công dân với việc lựa chọn tham gia vào các mô hình sản xuất kinh doanh	– Nêu được khái niệm sản xuất, sản xuất kinh doanh. – Nhận biết được vai trò của sản xuất và sản xuất kinh doanh. – Gọi tên được các mô hình sản xuất kinh doanh và nêu được đặc điểm cơ bản của từng mô hình sản xuất kinh doanh. – Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân.
5. Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng – Tín dụng và đặc điểm của tín dụng	– Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng. – Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Vai trò của tín dụng – Dịch vụ tín dụng và cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng	– Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. – Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm (Ví dụ: Sử dụng có trách nhiệm thẻ tín dụng, bao gồm cả việc bảo vệ sự an toàn của thẻ tín dụng chống lại kẻ gian lận,...).
6. Lập kế hoạch tài chính cá nhân – Khái niệm kế hoạch tài chính – Tầm quan trọng của lập kế hoạch tài chính cá nhân – Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân	– Nêu được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân. – Nêu được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân. – Xác định được những danh mục cần chi tiêu và cắt giảm chi tiêu một cách linh hoạt. – Kiểm soát được tài chính cá nhân. – Lập được kế hoạch tài chính và mô tả kế hoạch tài chính của cá nhân.
7. Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	– Nêu được: + Đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Toà án, Viện kiểm sát. – Nhận biết được được tính ưu việt của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay; bước đầu tham gia tranh luận được một số vấn đề đơn giản đang đặt ra trong đời sống liên quan đến Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Phê phán, đấu tranh với những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những âm mưu, hành động chống đối hệ thống chính trị ở nước ta bằng những việc làm cụ thể, phù hợp. – Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật.
8. Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội – Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	– Nêu được: + Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. + Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. + Khái niệm, dấu hiệu, các yếu tố cấu thành và các loại vi phạm pháp luật. + Khái niệm và các loại trách nhiệm pháp lí. – Tự giác điều chỉnh được hành vi và vận động người khác điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật. – Phân tích, đánh giá được một số tình huống đơn giản xảy ra trong thực tiễn đời sống về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
9. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	– Nêu được: + Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Thực hiện được nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. – Phê phán được các hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

∗ Chuyên đề học tập ở lớp 10

Chuyên đề 1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường

– Nội dung:

+ Tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

+ Nguyên nhân phát sinh tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

+ Tìm hiểu những trường hợp cuộc sống của con người bị uy hiếp do tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

+ Giải pháp và kiến nghị khắc phục tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Phân tích được những tác động của kinh tế thị trường đến môi trường sinh thái và đời sống xã hội.

+ Giải thích được sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

+ Thực hiện được việc tìm hiểu những trường hợp cuộc sống của con người bị uy hiếp do tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

+ Bước đầu phân tích được những nỗ lực của chính phủ nhằm giải quyết vấn đề môi trường phát sinh do tác động của đô thị hoá và phát triển kinh tế.

+ Đánh giá được một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

+ Thực hiện được trách nhiệm công dân bằng những việc làm phù hợp nhằm hạn chế, khắc phục tác động tiêu cực phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên và cuộc sống sinh hoạt.

Chuyên đề 2: Tìm hiểu mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ

– Nội dung:

+ Doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

+ Quy trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ.

+ Bài học thành công và hạn chế của doanh nghiệp nhỏ.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ và các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.

+ Nêu được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.

+ Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.

+ Phân tích được những bài học thành công và chưa thành công trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.

+ Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.

Chuyên đề 3: Pháp luật hành chính

– Nội dung:

+ Khái niệm pháp luật hành chính.

+ Một số nội dung cơ bản của pháp luật hành chính.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được khái niệm pháp luật hành chính và nội dung cơ bản của pháp luật hành chính.

+ Phân tích được một số hành vi vi phạm pháp luật hành chính; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hành chính; phân tích, đánh giá được các tài liệu và thông tin đa dạng trong đời sống xã hội liên quan đến một số vấn đề đơn giản thường gặp về vi phạm pháp luật hành chính.

+ Tham gia tranh luận được về một số vấn đề pháp luật đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật hành chính.

+ Vận dụng giải quyết được các tình huống pháp luật cụ thể, thường gặp về vi phạm pháp luật hành chính trong đời sống thực tiễn.

+ Thực hiện được các hành vi đúng quy định của pháp luật trong giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật hành chính.

+ Tích cực, chủ động vận động người khác điều chỉnh hành vi pháp luật về hành chính; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật hành chính.

LỚP 11

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường – Cạnh tranh + Cạnh tranh và mục đích của cạnh tranh + Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh + Tính hai mặt của cạnh tranh – Cung, cầu và mối quan hệ cung, cầu + Cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng	– Nêu được các khái niệm cạnh tranh, cung, cầu, mối quan hệ cung, cầu. – Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh và tính hai mặt của cạnh tranh trong nền kinh tế. – Trình bày được mối quan hệ cung, cầu và biểu hiện của mối quan hệ cung, cầu. – Vận dụng quan sát biểu hiện cung, cầu trên thị trường vào việc giải thích sự biến động của giá cả một số loại hàng hoá trong thực tiễn.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
+ Mối quan hệ cung, cầu + Vai trò của cung, cầu trong nền kinh tế	– Phê phán những biểu hiện chạy theo lợi ích trước mắt để cạnh tranh không lành mạnh.
2. Lạm phát, thất nghiệp – Lạm phát, thất nghiệp và nguyên nhân của lạm phát, thất nghiệp – Phân loại lạm phát, thất nghiệp – Ảnh hưởng của lạm phát, thất nghiệp đối với nền kinh tế – Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống lạm phát, thất nghiệp	– Nêu được các khái niệm: lạm phát, thất nghiệp. – Liệt kê được các loại hình lạm phát và thất nghiệp. – Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp. – Mô tả được hậu quả của lạm phát, thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội. – Thực hiện được trách nhiệm công dân bằng những việc làm cụ thể, phù hợp nhằm góp phần phòng, chống lạm phát, thất nghiệp. – Tích cực học tập, định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp nhằm tránh thất nghiệp trong tương lai.
3. Thị trường lao động, việc làm và xu hướng tuyển dụng – Lao động, việc làm và thị trường lao động, việc làm – Mối quan hệ giữa thị trường lao động, việc làm và thị trường tuyển dụng – Xu hướng tuyển dụng lao động – Trách nhiệm của bản thân với tư cách người lao động	– Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, việc làm. – Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động với việc làm và nhu cầu của nhà tuyển dụng. – Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường. – Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc lựa chọn việc làm và tham gia thị trường với tư cách người lao động. – Đánh giá được việc lựa chọn việc làm và tham gia thị trường lao động của những người xung quanh.
4. Ý tưởng kinh doanh và các năng lực cần thiết	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
của người kinh doanh – Ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh – Tầm quan trọng của xây dựng ý tưởng trong kinh doanh – Các nguồn tạo ý tưởng trong kinh doanh – Các năng lực cần thiết của người kinh doanh	– Phân biệt được ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh. – Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh với sự thành công trong kinh doanh. – Liệt kê được các nguồn tạo ý tưởng trong kinh doanh như: sở thích, mối quan tâm; kĩ năng cá nhân; điều tra, khảo sát; nhượng quyền thương mại;... – Chỉ ra được các năng lực cần thiết đối với người kinh doanh. – Thực hành được việc xây dựng ý tưởng kinh doanh; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân.
5. Đạo đức, văn hoá trong sản xuất kinh doanh – Quan niệm đạo đức, văn hoá trong sản xuất kinh doanh – Vai trò của đạo đức, văn hoá trong sản xuất kinh doanh – Biểu hiện của đạo đức, văn hoá trong sản xuất, kinh doanh – Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện đạo đức, văn hoá khi kinh doanh	– Nhận ra được trong kinh doanh rất cần có đạo đức, văn hoá. – Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức, văn hoá sản xuất, kinh doanh trong thời kì toàn cầu hoá. – Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức, văn hoá, tài năng và phong cách của nhà kinh doanh. – Vận động người thân trong gia đình chủ động thực hiện đạo đức và văn hoá trong kinh doanh. – Phê phán được những biểu hiện phi đạo đức, văn hoá trong kinh doanh trong thực tế và tác hại của chúng đối với kinh tế, xã hội và bản thân doanh nghiệp.
6. Vai trò của tiêu dùng và văn hoá tiêu dùng Việt Nam – Khái niệm tiêu dùng, người tiêu dùng và văn hoá tiêu dùng	– Nêu được khái niệm tiêu dùng, người tiêu dùng và văn hoá tiêu dùng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế – Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng – Văn hoá tiêu dùng Việt Nam và biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng	– Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế. – Phân biệt được tiêu dùng có văn hoá và tiêu dùng không có văn hoá. – Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng. – Mô tả được một số nét trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam. – Thực hiện được các hành vi tiêu dùng có văn hoá. – Phê phán những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng và tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân hãy là người tiêu dùng có văn hoá.
7. Quyền bình đẳng của công dân – Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật – Quyền bình đẳng giới – Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo	– Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí). + Quyền bình đẳng giới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, văn hoá, xã hội, hôn nhân và gia đình. + Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. – Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội. – Đánh giá, phê phán các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. – Tham gia tranh luận được một số vấn đề đơn giản thường gặp trong đời sống và các thông tin, tài liệu liên quan đến quyền bình đẳng của công dân. – Đề xuất được các biện pháp phù hợp quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, quyền bình đẳng giới và bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. – Thực hiện được quy định của pháp luật về bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, quyền bình đẳng giới và bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo bằng những hành vi cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
8. Quyền và nghĩa vụ của công dân về chính trị – Quyền và nghĩa vụ tham gia quản lí nhà nước và xã hội – Quyền và nghĩa vụ bầu cử và ứng cử – Quyền và nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo – Quyền và nghĩa vụ về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin – Quyền và nghĩa vụ về tự do tín ngưỡng, tôn giáo – Quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	– Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội. + Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử. + Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo. + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. + Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc. – Phân tích, đánh giá, phê phán được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về chính trị; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về chính trị. – Tham gia tranh luận được một số vấn đề thường gặp trong đời sống và các thông tin, tài liệu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về chính trị. – Đề xuất được các biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về chính trị trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền và nghĩa vụ của công dân về chính trị bằng các hành vi pháp luật cụ thể, phù hợp.
9. Quyền và nghĩa vụ của công dân về dân sự – Quyền bất khả xâm phạm về thân thể – Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, s khoẻ, danh dự và nhân phẩm – Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở – Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, đ thoại, điện tín	– Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. + Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự nhân phẩm. + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. + Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. – Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản về dân sự; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về dân sự. – Tham gia tranh luận được một số vấn đề đơn giản thường gặp trong đời sống và các thông tin, tài liệu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về dân sự. – Đề xuất được các biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về dân sự trong các tình huống cụ thể của đời sống thực tiễn. – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.

* Chuyên đề học tập ở lớp 11

Chuyên đề 1: Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

– Nội dung:

+ Hội nhập kinh tế quốc tế và các nguyên tắc hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Lịch sử quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

+ Thành tựu và hạn chế của hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

+ Cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu với mọi quốc gia trong đó có Việt Nam.

+ Nêu được quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Phân tích được vai trò và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến đời sống kinh tế của Việt Nam.

+ Nêu được những thành tựu và hạn chế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

+ Bước đầu phân tích được những cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh kinh tế mới.

+ Biết đánh giá một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hoá xã hội phát sinh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Phê phán thái độ, hành vi thiếu tin tưởng vào đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước.

+ Có ý thức công dân toàn cầu và hợp tác quốc tế nhằm giải quyết xung đột quốc tế và các vấn đề phát sinh do toàn cầu hoá trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Chuyên đề 2: Pháp luật dân sự

– Nội dung:

+ Khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật dân sự.

+ Một số chế định cụ thể của pháp luật dân sự.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được khái niệm, các nguyên tắc và một số chế định cụ thể của pháp luật dân sự: hợp đồng dân sự; nghĩa vụ dân sự; thừa kế di sản; sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; hôn nhân và gia đình.

+ Phân tích, đánh giá được một số hành vi pháp luật đơn giản thường gặp về dân sự; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật dân sự trong các tình huống cụ thể đơn giản thường gặp ; phân tích, đánh giá được các tài liệu và thông tin đa dạng trong đời sống xã hội liên quan đến một số vấn đề đơn giản thường gặp về pháp luật dân sự.

+ Tham gia tranh luận được về một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật dân sự.

+ Vận dụng giải quyết được các tình huống cụ thể, thường gặp về pháp luật dân sự trong đời sống thực tiễn.

+ Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật dân sự.

+ Tích cực, chủ động vận động người khác điều chỉnh hành vi pháp luật về dân sự; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật dân sự.

Chuyên đề 3: Pháp luật hình sự

– Nội dung:

+ Khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự.

+ Nội dung cơ bản của pháp luật hình sự.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự và nội dung cơ bản của pháp luật hình sự về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt.

+ Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật hình sự thường gặp; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp; phân tích, đánh giá được các tài liệu và thông tin đa dạng trong đời sống xã hội liên quan đến một số vấn đề thường gặp về pháp luật hình sự.

+ Tham gia tranh luận được về một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật hình sự.

+ Vận dụng giải quyết được một số tình huống vi phạm pháp luật hình sự thường gặp trong đời sống thực tiễn.

+ Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật hình sự.

+ Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.

LỚP 12

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế – Khái niệm tăng trưởng và phát triển kinh tế – Các chỉ tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế – Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế – Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững	– Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. – Nêu được các chỉ tiêu và biểu hiện của tăng trưởng và phát triển kinh tế. – Giải thích được ý nghĩa của tăng trưởng và phát triển kinh tế đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống. – Nêu được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững. – Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. – Ủng hộ và tin tưởng đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.
2. Hội nhập kinh tế quốc tế – Hội nhập kinh tế quốc tế và vai trò của hội nhập kinh tế quốc tế – Hình thức và nguyên tắc hội nhập kinh tế quốc tế – Trách nhiệm của công dân với hội nhập kinh tế quốc tế	– Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế. – Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia. – Liệt kê được các nguyên tắc và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. – Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam cho bạn bè quốc tế. – Ủng hộ và tin tưởng vào chủ trương, chính sách hội nhập của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. Chính sách bảo hiểm và an sinh xã hội – Khái niệm, bản chất, chức năng và sự cần thiết	– Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội, chính sách bảo

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
của bảo hiểm – Các loại hình bảo hiểm – Khái niệm, vai trò và sự cần thiết của an sinh xã hội – Các chính sách an sinh xã hội cơ bản – Trách nhiệm của công dân trong tham gia bảo hiểm và an sinh xã hội	hiểm, an sinh xã hội. – Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội. – Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm và một số thuật ngữ bảo hiểm thường gặp trong hợp đồng bảo hiểm. – Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản. – Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp.
4. Kế hoạch kinh doanh và cách lập kế hoạch kinh doanh – Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết lập kế hoạch kinh doanh – Ý nghĩa của lập kế hoạch kinh doanh – Các bước lập kế hoạch kinh doanh	– Nêu được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh. – Giải thích được vai trò của việc lập kế hoạch kinh doanh. – Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh. – Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân.
5. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Trách nhiệm đối với xã hội của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp	– Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. – Lí giải được doanh nghiệp cần thiết phải thực hiện trách nhiệm xã hội. – Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. – Hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. – Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội với cộng đồng xã hội của một số doanh nghiệp.
6. Quản lí thu, chi trong gia đình – Khái niệm quản lí thu, quản lí chi – Sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình – Nguyên tắc quản lí thu, chi trong gia đình – Cách lập kế hoạch thu, chi trong gia đình – Rèn luyện thói quen lập kế hoạch thu, chi trong gia đình	– Hiểu được thế nào là quản lí thu, quản lí chi. – Nhận biết thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. – Giải thích được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch thu, chi để đạt được các mục tiêu tài chính. – Áp dụng được nguyên tắc thu, chi để chủ động điều chỉnh ngân sách, cắt giảm các khoản chi không cần thiết và tham gia tổ chức lại cách sinh hoạt, chi tiêu của gia đình sao cho hợp lí.
7. Pháp luật quốc tế – Công pháp quốc tế – Luật Thương mại quốc tế	– Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia. – Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về: + Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia. + Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hợp đồng thương mại quốc tế. – Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản thường gặp trong đời sống và các thông

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	tin, tài liệu. – Vận dụng giải quyết được một số tình huống vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản thường gặp phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. – Tự giác thực hiện pháp luật của Nhà nước và pháp luật quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người Việt Nam và chủ quyền của Tổ quốc Việt Nam bằng những hành vi phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.
8. Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế – Quyền và nghĩa vụ công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác – Quyền và nghĩa vụ công dân về kinh doanh và nộp thuế	– Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế; sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác. – Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế. – Tham gia tranh luận được một số vấn đề đơn giản đang đặt ra trong đời sống và các thông tin, tài liệu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế. – Đề xuất được các biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế trong các tình huống cụ thể của đời sống thực tiễn. – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
9. Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hoá, xã hội – Quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân và gia đình – Quyền và nghĩa vụ học tập – Quyền và nghĩa vụ lao động – Quyền và nghĩa vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội – Quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hoá, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	– Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về hôn nhân và gia đình; học tập; lao động; bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên... – Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội. – Tham gia tranh luận được một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống và các thông tin, tài liệu liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội. – Đề xuất được các biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp.

∗ Chuyên đề học tập ở lớp 12

Chuyên đề 1: Pháp luật thương mại

– Nội dung:

+ Khái niệm, đặc điểm của pháp luật thương mại.

+ Các chế định cơ bản của pháp luật thương mại về: các chủ thể kinh doanh, hợp đồng thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại, phá sản.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được khái niệm pháp luật thương mại, đặc điểm và các chế định cơ bản của pháp luật thương mại.

+ Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật thương mại thường gặp và một số thông tin, tài liệu về pháp luật thương mại.

+ Tham gia tranh luận được một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật thương mại.

+ Vận dụng giải quyết được một số tình huống vi phạm pháp luật thương mại thường gặp của đời sống thực tiễn phù hợp với quy định của pháp luật thương mại.

+ Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật thương mại.

+ Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện tốt pháp luật thương mại.

Chuyên đề 2: Pháp luật lao động

– Nội dung:

+ Khái niệm, nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động.

+ Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được khái niệm, nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động; những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động: hợp đồng lao động; tiền lương, tiền thưởng; bảo hiểm xã hội; tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động.

+ Phân tích, đánh giá được tác hại, hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật lao động trong các tình huống đơn giản thường gặp. Tham gia tranh luận được về một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật lao động.

+ Vận dụng giải quyết được một số tình huống vi phạm pháp luật lao động đơn giản thường gặp của đời sống thực tiễn.

+ Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật lao động.

+ Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện tốt pháp luật lao động.

Chuyên đề 3: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội

– Nội dung:

+ Những vấn đề văn hoá, xã hội xuất hiện trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế thị trường.

+ Biến động văn hoá, xã hội do tác động của sự phát triển kinh tế.

+ Biến đổi phong cách sống do tác động của sự phát triển kinh tế.

+ Xu hướng cuộc sống trong tương lai mà thế giới toàn cầu sẽ đối mặt do tác động của sự phát triển kinh tế.

– Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu và chỉ ra được những tác động của kinh tế thị trường đến văn hoá và đời sống xã hội.

+ Biết thực hiện điều tra những trường hợp cuộc sống của con người bị uy hiếp do ảnh hưởng của phát triển kinh tế, từ đó nêu ra được một số quyền lợi đảm bảo cho người dân.

+ Nêu và bước đầu phân tích được những nỗ lực của chính phủ nhằm giải quyết vấn đề văn hoá, xã hội phát sinh do tác động của đô thị hoá và phát triển kinh tế.

+ Có ý thức công dân toàn cầu và hợp tác quốc tế nhằm giải quyết xung đột quốc tế và các vấn đề phát sinh do phát triển kinh tế.

+ Biết đánh giá một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hoá, xã hội.

+ Tin tưởng vào đường lối, chính sách kinh tế – xã hội của Đảng và Nhà nước.

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Dạy học môn Giáo dục công dân là nhằm hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất đạo đức và năng lực chủ yếu của người công dân thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, nghĩa là chuyển các giá trị văn hoá, đạo đức, các kiến thức pháp luật, kinh tế thành ý thức và hành vi của người công dân. Do vậy, giáo viên cần có phương pháp giáo dục phù hợp, cụ thể là:

1. Chú trọng tổ chức, hướng dẫn cho học sinh hoạt động khám phá, phân tích, khai thác các thông tin, xử lí các tình huống thực tiễn, các trường hợp điển hình. Tăng cường sử dụng các tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống học sinh trong việc phân tích, đối chiếu, minh hoạ để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả.

2. Coi trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm của người học để học sinh tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực, trên cơ sơ đó tự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

3. Đổi mới hình thức dạy học Giáo dục công dân theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân, ở trong lớp, ngoài lớp và ngoài trường; tăng cường các sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, công tác đoàn, đội của học sinh; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện thông tin truyền thông hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo ra sự hứng thú cho học sinh.

4. Kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của học sinh về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt đặt ra cho mỗi lớp học, cấp học, chủ yếu nhằm xác định vị trí của mỗi học sinh tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi học sinh. Đánh giá kết quả giáo dục cũng nhằm cung cấp thông tin để cơ quan quản lí giáo dục và giáo viên điều chỉnh chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Việc đánh giá kết quả giáo dục cần thực hiện theo các yêu cầu sau:

1. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

Việc đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập cần chú trọng sử dụng các bài tập xử lí tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc

sống xung quanh, gần gũi với học sinh. Bài tập kiểm tra, đánh giá cần tăng cường các câu hỏi mở gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được thể hiện, bày tỏ chính kiến và năng lực giải quyết các vấn đề lối sống, đạo đức, pháp luật và kinh tế, chính trị, xã hội. Kết quả đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập được ghi nhận bằng điểm số trên thang điểm 10.

Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của học sinh trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của giáo viên, học sinh, gia đình hoặc các tổ chức xã hội đối với mức độ đạt được yêu cầu về phẩm chất và năng lực đã được quy định trong chương trình cho học sinh ở mỗi lớp học, cấp học. Phiếu nhận xét được sử dụng như một công cụ đánh giá; được thiết kế theo mức độ của yêu cầu cần đạt ở mỗi giai đoạn học tập về phẩm chất và năng lực; được ghi nhận bằng điểm chữ gồm: A+ (Xuất sắc), A (Tốt), B (Khá), C (Đạt yêu cầu), D (Cần cố gắng hơn); được quy đổi sang thang điểm 10 với hệ số quy đổi như sau: loại A+ tương đương 10 điểm; loại A: từ 8 đến 9 điểm; loại B: từ 6 đến 7 điểm; loại C: 5 điểm; loại D: dưới 5 điểm.

2. Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của phụ huynh học sinh và đánh giá của cộng đồng; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

3. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình quy định mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc. Các tác giả sách giáo khoa, các cơ sở giáo dục và giáo viên môn học có thể căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình để lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.

Nội dung giáo dục cần lựa chọn, bổ sung là các thông tin, sự kiện, hiện tượng, tình huống, trường hợp điển hình ở địa phương được sử dụng để minh hoạ, so sánh, phân tích, lí giải, nhận xét, đánh giá giúp cho việc dạy học môn Giáo dục công dân gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của lớp học, nhà trường, địa phương.

2. Trên cơ sở định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả học tập của học sinh đã nêu trong chương trình, giáo viên môn học cần linh hoạt, sáng tạo trong lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy học, kiểm

tra, đánh giá cho phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi học sinh, từng nội dung dạy học cụ thể trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể ở từng lớp, từng trường, từng địa phương.

Ở tiểu học, giáo viên cần tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện của gia đình và nhà trường, trên cơ sở đó giúp học sinh liên hệ, so sánh, đối chiếu các thái độ, hành vi của bản thân và những người xung quanh với các giá trị đã học để tự hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực về lối sống.

Ở trung học cơ sở, giáo viên cần tổ chức các hoạt động dạy học giúp học sinh điều tra, tìm hiểu các trường hợp điển hình, các vấn đề thực tiễn ở địa phương có liên quan đến nội dung dạy học để học sinh tự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực công dân.

Ở trung học phổ thông, giáo viên cần tổ chức các hoạt động dạy học giúp học sinh phân tích, khai thác các thông tin, sự kiện, các tình huống thực tiễn, các trường hợp điển hình ở địa phương về kinh tế và pháp luật để học sinh có thể tự chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển thái độ và kĩ năng tích cực, trên cơ sở đó tự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực công dân trong giải quyết vấn đề về kinh tế và pháp luật.

3. Thời lượng thực hiện chương trình

3.1. Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học)

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
35	35	35	35	35	35	35	35	35	70	70	70

Riêng ở cấp THPT, mỗi lớp có thêm 35 tiết/năm cho các chuyên đề học tập tự chọn.

3.2. Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tuy nhiên, cần bảo đảm tỷ lệ hợp lí giữa các bộ phận, cụ thể như sau:

a) Ở tiểu học

– Chủ đề giáo dục đạo đức: ở mỗi lớp bố trí từ 60% đến 65% tổng thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục kĩ năng

sống: ở các lớp 1, 2, 3 bố trí từ 20% đến 25%; ở các lớp 4, 5 bố trí từ 10% đến 15% tổng thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục kinh tế ở các lớp 4, 5 bố trí từ 10% đến 15% tổng thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục pháp luật ở mỗi lớp bố trí từ 10% đến 15% tổng thời lượng chương trình.

– Thời lượng còn lại của chương trình bố trí cho các hoạt động ôn tập, kiểm tra.

b) Ở trung học cơ sở

– Chủ đề giáo dục đạo đức bố trí từ 45% đến 55% tổng thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục kĩ năng sống bố trí từ 20% đến 25% tổng thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục pháp luật bố trí từ 20% đến 25% tông thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục kinh tế bố trí từ 10% đến 15% tổng thời lượng chương trình.

– Thời lượng còn lại của chương trình bố trí cho các hoạt động ôn tập, kiểm tra.

c) Ở trung học phổ thông

– Chủ đề giáo dục kinh tế bố trí khoảng 50% tổng thời lượng chương trình. Chủ đề giáo dục pháp luật bố trí khoảng 50% tổng thời lượng chương trình. Mỗi chuyên đề học tập bố trí từ 10 đến 15 tiết.

– Thời lượng còn lại của chương trình bố trí cho các hoạt động ôn tập, kiểm tra.

4. Ngoài các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đã nêu trong Chương trình tổng thể về tổ chức và quản lí nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; xã hội hoá giáo dục, môn Giáo dục công dân cần được trang bị các tư liệu và đồ dùng dạy học gồm:

– Tranh; ảnh; băng, đĩa; sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế và pháp luật.

– Đầu đĩa DVD; máy chiếu projector; màn hình tivi; giá để thiết bị; giá và nẹp treo tranh, ảnh; các văn phòng phẩm khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Tài liệu tiếng Việt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, *đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Quốc hội khoá XIII (2013), Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. Quốc hội khoá XIII (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
4. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
5. Chính phủ (2015), *Báo cáo Tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.*
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân,* NXB Giáo dục.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Kỷ yếu hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức – công dân trong giáo dục phổ thông ở Việt Nam,* NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Bộ Tư pháp, *Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật,* Cổng thông tin điện tử, www.moj.gov.vn
9. Nguyễn Thị Bình (Chủ biên, 2016), *Hệ giá trị – mục tiêu phát triển nhân cách người học của hệ thống giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Phạm Minh Hạc (2010), *Giá trị học – cơ sở lí luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, NXB Giáo dục Việt Nam.
11. Nhiều tác giả (2011), *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Nhiều tác giả (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Anh*, NXB Giáo dục Việt Nam.
13. Nhiều tác giả (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Đức*, NXB Giáo dục Việt Nam.
14. Nhiều tác giả (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Nhật Bản và Ôxtrâylia*, NXB Giáo dục Việt Nam.

15. Nhiều tác giả (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Mỹ* (4 tập), NXB Giáo dục Việt Nam.
16. Roegiers Xavier (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển năng lực ở nhà trường*, NXB Giáo dục.
17. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2016), *Xu thế phát triển chương trình giáo dục phổ thông trên thế giới,* NXB Giáo dục Việt Nam.
18. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2016), *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học,* NXB Giáo dục Việt Nam

Tài liệu tiếng Anh

1. Australian Curriculum, Assessment and Reporting Authority (ACARA) (2016), from http://www.australiannculum.edu.au.
2. Francis P. Hunkins, Allan C. Ornstein (1998**)**, *Curriculum: Foundations*, *Principles, and Issues*, Allyn and Bacon.
3. California Department of Education (2016), *Curriculum Frameworks for California Public Schools,* Kindergarten through Grade Twelve, from http://www.cde.ca.gov/ci/.
4. Hilda Taba (2002), *Curriculum Development: Theory and Pratice*, Harcourt, Brace & World, Inc, New York, Chicago, San Francisco, Atlanta.
5. Kelly A.V. (1977), *The Curriculum: Theory and Pratice*, Paul Chapman Publishing Ltd.
6. Korea Institute for Curriculum and Evaluation (2012), *Education in Korea*. Seoul: Korea Institute for Curriculum and Evaluation.
7. UK Department for Education (2013), *National Curriculum in England,* from https: //www.gov.uk/government/ publications/national – curriculum.
8. M. Diamond Robert (1997), *Designing and Assessing Courses and Curriculum*, John – Bass Publishers, San Francisco.